SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH
DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Vật liệu điện
Ngành: Điện công nghiệp
Lớp: 12DC1
Giờ thi: 9h30

Khóa: 08 (2012 - 2014)
Ngày thi: 13/09/2013

Thi lần: 1
Học kỳ: II
Năm học: 2012 - 2013
Phòng thi: A3.1

TT	Mã HS	Họ & Tên		Ngày sinh	Điểm qúa trình					Số tờ	Thí sinh (Ký tên)	Điểm thi HP		Ghi chú
					HS 1	HS 1	HS 2	HS 2	TB KT			Bằng số	Bằng chữ	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	12ĐC1001	Lưu Văn Bích	An	02/02/1994	7.0		7.0		7.0		Vắng			K3
2	12ĐC1002	Bùi Hoàng	Anh	23/05/1989	8.0		9.0		8.7			9	Chín	K3
3	12ĐC1003	Phạm Hữu	Chí	24/04/1994	9.0		7.0		7.7			7	Bảy	K3
4	12ĐC1004	Ngô Trung	Công	22/08/1994	10.0		6.0		7.3			6	Sáu	
5	12ĐC1009	Nguyễn Trường	Duy	10/01/1994	8.0		7.0		7.3			7	Bảy	
6	12ĐC1010	Nguyễn Thanh	Hải	01/11/1993	9.0		7.0		7.7			8	Tám	
7	12ĐC1014	Nguyễn Quang	Huy	27/02/1994	9.0		9.0		9.0			9	Chín	
8	12XD1013	Kiều Tuấn	Huy	05/01/1993	8.0		6.0		6.7			7	Bảy	
9	12ĐC1015	Nguyễn Ngọc	Khang	10/04/1993	7.0		6.0		6.3			8	Tám	
10	12ĐC1017	Trần Đình	Khoa	24/02/1994	8.0		7.0		7.3			8	Tám	
11	12ĐC1018	Huỳnh Quốc	Khương	11/06/1994	8.0		7.0		7.3			7	Bảy	
12	12ĐC1020	Nguyễn Như	Miên	29/01/1992	7.0		5.0		5.7			7	Bảy	K3 R
13	12ĐC1021	Nguyễn Huy	Nam	27/05/1993	8.0		6.0		6.7			8	Tám	K3
14	12DC1047	Trần Tấn	Phát	19/04/1994	6.0		8.0		7.3		Vắng			K3
15	12ĐC1027	Nguyễn Ánh	Sáng	10/04/1993	6.0		7.0		6.7			9	Chín	
16	12ĐC1032	Trần Phát	Tài	24/11/1993	8.0		8.0		8.0			9	Chín	K3
17	12ĐC1033	Nguyễn Đức	Tâm	25/05/1989	8.0		7.0		7.3			8	Tám	K3 R
18	12DC2038	Nguyễn Anh	Tiến	14/06/1992	8.0		8.0		8.0			7	Bảy	
19	12ĐC1039	Đặng Ngọc	Trân	29/06/1993	7.0		8.0		7.7			9	Chín	
20	12ĐC1043	Trần Đình	Văn	25/12/1993	8.0		6.0		6.7			7	Bảy	K3 R

Tổng số: 20 thí sinh.

Tp.HCM, ngày ...09... tháng ...09... năm ...2013

PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Như Quỳnh

HIỆU TRƯỞNG 10/9/2013
(Duyệt)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ-KỸ THUẬT SÀI GÒN

Nguyễn Việt Dũng

+ Số thí sinh có mặt: 18...
+ Số thí sinh vắng mặt: 02...
+ Số bài thi: 18...
+ Số tờ giấy thi: 18

Ghi chú:

+ Thí sinh vắng thi thì CB coi thi gạch từ cột (1) đến cột (10); cột (11) ghi chữ "vắng"; gạch tiếp từ cột (12) đến cột (14).
+ Ngay sau khi nhận kết quả chấm thi từ giáo viên, phòng Đào tạo photo Danh sách này chuyển cho CB ghi Sổ đăng ký học sinh.

* Ngày giao - nhận:.....
* Người giao *(Ký, họ tên)* :.....
* Người nhận *(Ký, họ tên)* :.....

Cán bộ coi thi 1
(Ký & ghi họ tên)

Nguyễn Thị Ngọc Trâm

Giáo viên chấm thi 1
(Ký & ghi họ tên)

Đặng Thanh Tùng

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

Trần Thị Thúy Hoàng

Giáo viên chấm thi 2
(Ký & ghi họ tên)